

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày: 22-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Sang

2/ Ông Sơn Nhật Thành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Sóc TG, xã An QH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Nguyễn Thành T, sinh năm: 1961 và mẹ Nguyễn Thị Thu V, sinh năm: 1957; Anh chị em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2005; Vợ: chưa có; Con ruột: chưa có. Tiền án: 02

+ Ngày 23/7/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 07/5/2018. Chưa xóa án tích.

+ Ngày 23/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 28/3/2021. Chưa xóa án tích.

- Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/8/2021 đến ngày 24/8/2021 chuyển tạm giam đến nay, tại nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Bị hại: Lê Hải M, sinh năm 1979 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp ĐH, xã P H, huyện C T, tỉnh Trà Vinh;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ, ngày 18/8/2021, tại đoạn đường Quốc lộ 53 thuộc ấp CM, xã HL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh, Tổ tuần tra Công an huyện Châu Thành phát hiện bị cáo Nguyễn Thành L đang điều khiển xe mô tô, loại Sirius, biển số 84D1- 139.80, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua làm việc, bị cáo khai nhận vừa lấy trộm xe mô tô biển số 84D1- 139.80, tại Ấp ĐH, xã P H, huyện C T, tỉnh Trà Vinh. Kiểm tra trên người bị cáo phát hiện, thu giữ 01 khóa điều loại 08 mm, trên thân có dòng chữ “GS Rebel 8mm”; 01 đoản bằng kim loại, một đầu bằng có hình lục giác, một đầu được mài nhọn; 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh đã bị gãy; 01 bậc lửa màu đỏ, đã bị hỏng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím, không ốp lưng phía sau và tiền Việt Nam 32.000 đồng. Kiểm tra bên trong cốp xe mô tô biển số 84D1 – 139.80 phát hiện, thu giữ: 01 giấy chứng M nhân dân và giấy phép lái xe tên Lê Hải M; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 84D1-139.80. Tổ tuần tra đã lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu trên và đưa Lợi về Cơ quan điều tra để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 17/8/2021, Nguyễn Tuấn K (tên thường gọi K Si Đa), sinh năm 1987, ngụ khóm 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh rủ bị cáo đi uống cà phê và hẹn nhau tại đường D5, thuộc khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh. Sau đó, K điều khiển xe mô tô đến chỗ bị cáo đến quán cà phê nhưng quán đã đóng cửa. Lúc này, K rủ bị cáo đi kiếm sống. Bị cáo hiểu ý K rủ đi tìm tài sản lấy trộm nên đồng ý. K điều khiển xe chở bị cáo theo các tuyến đường tìm tài sản lấy trộm. Sau đó, K chở bị cáo đi qua nhà của Lê Hải M khoảng 15 mét thì thấy cửa rào bên ngoài khóa, bên trong tắt đèn, bên hông nhà có 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 84D1-139.80 của anh M đang dựng. Biết mọi người trong nhà đã ngủ nên K quay xe lại trước cổng rào nhà của anh M. K dùng kiềm đã chuẩn bị sẵn cắt khóa rào rồi K đưa cho bị cáo 01 ống điều khóa 8 và cây đoản. Bị cáo vào dẫn xe ra đường đal và dùng đoản mở khóa xe rồi điều khiển chạy ra Quốc lộ 53 rồi về hướng thành phố Trà Vinh. K, chạy xe theo sau. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp CM, xã HL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo bị tổ tuần tra Công an huyện Châu Thành kiểm tra, phát hiện còn K thì không biết chạy đi đâu.

Kết luận định giá ngày 20/8/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 84D1-139.80, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đen – bạc - vàng, số máy 5C64232501, số khung C640AY232502, với tổng số tiền là 7.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Tuấn K quá trình làm việc và đối chất với bị cáo Nguyễn Thành L: K không thừa nhận cùng bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 84D1-139.80. Ngoài ra, không còn chứng cứ nào khác để chứng M K lấy trộm xe mô tô biển số 84D1-139.80 cùng với bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý K.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho anh Lê Hải M: 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 84D1-139.80; giấy chứng M nhân dân và giấy phép lái xe tên Lê Hải M.

Hiện tại, Cơ quan điều tra còn tạm giữ: 01 khóa điều loại 08 mm, trên thân có dòng chữ “GS Rebel 8mm”; 01 đoản bằng kim loại, một đầu bằng có hình lục giác, một đầu được mài nhọn; 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh đã bị gãy; 01 bậc lửa màu đỏ đã bị hỏng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím, không ốp lưng phía sau; Tiền Việt Nam 32.000 đồng.

Về dân sự: Anh Lê Hải M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành L bồi thường.

Tại cáo trạng số: 74/CT-VKS.HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thành L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Hải M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 khóa điều loại 08 mm, trên thân có dòng chữ “GS Rebel 8mm”; 01 đoản bằng kim loại, một đầu bằng có hình lục giác, một đầu được mài nhọn; 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh đã bị gãy; 01 bậc lửa màu đỏ đã bị hỏng;

Trả lại bị cáo Tiền Việt Nam 32.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím, không ốp lưng phía sau.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo Nguyễn Thành L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 2 giờ ngày 18/8/2021, trên đoạn đường Quốc lộ 53 thuộc ấp CM, xã HL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh, tổ tuần tra Công an huyện Châu Thành kiểm tra bị cáo Nguyễn Thành L đang điều khiển xe mô tô mang biển số 84D1-139.80, nhãn hiệu yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen – bạc – vàng thì Lợi khai nhận vừa lấy trộm xe mô tô trên của anh Lê Hải M tại hông nhà của anh M tọa lạc Ấp ĐH, xã P H, huyện C T, tỉnh Trà Vinh, Qua định giá tài sản: xe mô tô mang biển số 84D1-139.80 có giá trị là 7.000.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người trong việc quản lý tài sản, không an tâm lao động, sinh hoạt. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tính tư lợi cá nhân, tham lam ích kỷ, không muốn bỏ ra công sức lao động mà muốn hưởng thụ trên công sức của người khác, tài sản đã được chiếm đoạt, tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo từng bị 02 lần Tòa án xét xử chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân

mà còn tiếp tục tái phạm nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo tốt hơn.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Lợi không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có 02 tiền án, nhân thân bị cáo không tốt. Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn nhận tội, đã ăn năn, hối cải nhận thức được lỗi lầm của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quan điểm và đề nghị của vị kiểm sát viên có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 khóa điều loại 08 mm, trên thân có dòng chữ “GS Rebel 8mm”; 01 đoạn bằng kim loại, một đầu bằng có hình lục giác, một đầu được mài nhọn; 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh đã bị gãy; 01 bậc lửa màu đỏ đã bị hỏng; không ốp lưng phía sau do những vật chứng này bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại bị cáo Tiền Việt Nam 32.000 đồng do đây là tài sản riêng bị cáo và bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Tuấn K quá trình làm việc và đối chất với Nguyễn Thành L: K không thừa nhận cùng Lợi thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 84D1-139.80. Ngoài ra, không còn chứng cứ nào khác để chứng minh K lấy trộm xe mô tô biển số 84D1-139.80 cùng với Lợi. Do đó, không có căn cứ xử lý K.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thành L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 khóa điều loại 08 mm, trên thân có dòng chữ “GS Rebel 8mm”; 01 đoạn băng kim loại, một đầu băng có hình lục giác, một đầu được mài nhọn; 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh đã bị gãy; 01 bậc lửa màu đỏ đã bị hỏng do những vật chứng này bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím, không ốp lưng phía sau và tiền Việt Nam 32.000 đồng do đây là tài sản riêng bị cáo và bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

(Hiện nay vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Bị cáo Nguyễn Thành L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Hồng Nhân